

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Văn Lam

*Thư ký ghi biên bản phiên họp:* Bà Ngô Khánh Chi

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 60/2023/QĐ-TA ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Hạ T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1951. Địa chỉ: M S YY-10XXX Berlin - Cộng hòa liên bang Đức. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T thống nhất trình bày như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do chênh lệch về tuổi tác dẫn đến đời sống hôn nhân không hòa hợp, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không có tiếng nói chung. Đầu năm 2023, ông Nguyễn Hữu S đã về Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Bà Đỗ Thị T thông qua đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn và

bản tự khai có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức thống nhất ly hôn.

\* Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T không có con chung.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, do đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức nên bà Đỗ Thị T không thể về tham gia giải quyết việc ly hôn nên đã ủy quyền cho bà Bùi Thị Hiền Lương, sinh ngày 29/7/1987, địa chỉ xã K, huyện C, Hà Tĩnh thay mặt tham gia tố tụng, bà Bùi Thị Hiền Lương thống nhất nhận ủy quyền. Do điều kiện công việc nên ông Nguyễn Hữu S làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu S nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 146, 149 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 4, 6, 9 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Do bà Đỗ Thị T hiện đang sống tại Cộng hòa liên bang Đức và các bản khai đều có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, ông Nguyễn Hữu S có hộ khẩu tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Hữu S đều có văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T đều có quan điểm, văn bản trình bày về việc đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành

mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...”*

Như vậy, ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và thống nhất về các vấn đề khác nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của hai ông bà.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T không có con chung nên miễn xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T.

2. Về con chung: Giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Đỗ Thị T không có con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của ông Nguyễn Hữu S theo biên lai số 0000486 ngày 09/3/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Bùi Văn Lam**